

Số: 01/2022/QĐST-DSST

T, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 96/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**\*Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TÊ (VIB);**

Địa chỉ: Tầng 1(tầng trệt), tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Ngô Thị Thu H1, sinh năm 1974 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam;

*(Theo Giấy ủy quyền số 018481.21 ngày 22/11/2021)*

**\*Bị đơn: Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1987;**

Bà Đặng Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố H.

Ông H là người đại diện theo ủy quyền của bà T theo Giấy ủy quyền ngày 15/12/2021.

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Thị N, sinh năm 2011; (con ông H và bà T)

- Cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2017; (con ông H và bà T)
- Cháu Nguyễn Phú L1, sinh năm 2020; (con ông H và bà T)

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố H.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Phú H và bà Đặng Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 7521826.19 ngày 08/10/2019 và thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 5138920034567890; với tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/12/2021 là: **519.811.770** đồng (*năm trăm mười chín triệu tám trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi đồng*), trong đó:

- Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng thẻ chấp bất động sản là: **483.306.554** đồng (*Bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm linh sáu nghìn năm trăm năm mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc: **386.680.000** đồng (*ba trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*), nợ lãi: **73.540.837** đồng (*bảy mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng*), nợ lãi quá hạn: **23.085.717** đồng (*hai mươi ba triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm mười bảy đồng*).

- Số tiền còn nợ theo Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 5138920034567890 là phí sử dụng thẻ: **36.505.216** đồng (*ba mươi sáu triệu năm trăm linh năm nghìn hai trăm mười sáu đồng*).

2.2. Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Phú H và bà Đặng Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng 100m<sup>2</sup> đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 651, tờ bản đồ số 04 địa chỉ: Thôn V (thôn 5 cũ), xã P, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 549405, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00598/QSDĐ/565/VPĐK do UBND huyện T, TP H cấp ngày 16/9/2014 đứng tên ông Nguyễn Phú H (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng VIB thì ông Nguyễn Phú H và bà Đặng Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Ông Nguyễn Phú H và bà Đặng Thị T tiếp tục pH trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 30/12/2021 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 7521826.19 ngày 08/10/2019.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Phú H và bà Đặng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **12.396.000** đồng (*mười hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H là **11.000.000** đồng (*Mười một triệu đồng*) theo biên lai số AA/2020/0025220 ngày 23/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- THADS huyện T;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu T**